

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày: 12-4-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương + Ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12-4-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2018/ TLST-HS ngày 16-3-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HS ngày 29-3-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/02/1997 tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm: 1974 và bà: Ngô Thị T, sinh năm: 1978; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 13-6-2017 Nguyễn Việt H bị Chủ tịch UBND xã P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 41 ngày 10-6-2017; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-12-2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Ông **Lầu A K**, sinh năm: 1968, trú tại: bản P, xã P, huyện T tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1971, trú tại: bản K, xã P, huyện T tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28-12-2017, Nguyễn Việt H đi bộ một mình từ nhà bố đẻ của Hùng là ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1974, trú tại bản Đ, xã P, huyện T về nhà thì phát hiện thấy một chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-1948 của ông Lầu A K, sinh năm 1968, trú tại bản P, xã P, huyện T đang dựng ven đường gần nhà anh Lầu Khua Lkhông ai trông coi, H quan sát xung quanh thấy không có người nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên để bán lấy tiền tiêu sài. H tiến lại gần chiếc xe, ngồi lên xe và dùng chân đạp khởi động xe (do chiếc xe không có ổ khóa nên H không cần dùng chìa khóa để mở). Sau đó H điều khiển xe máy đi ra Quốc lộ 6A về hướng thị trấn Thuận Châu để tìm chỗ bán xe. H điều khiển xe máy đến nhà Cà Văn L, sinh năm 1992, trú tại: Bản B, xã C thì gặp và nhờ được Bạc Cầm T, sinh năm 2001, trú tại: Bản P, xã C, huyện T và Lò Văn D, sinh năm 2001, trú tại: Bản C, xã C, huyện T cùng đi bán hộ cho H chiếc xe máy vừa trộm cắp. H điều khiển xe máy biển kiểm soát 26H1-1948, còn T điều khiển xe máy của D chở D đi đến gần khu vực ngã ba bản Pán, xã Chiềng Ly thì dừng lại. Tại đây, H nói cho T và D biết chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-1948 mà H nhờ T và D đi bán hộ là xe H trộm cắp được nhưng T và D vẫn đồng ý đi bán cho H. Sau đó H xuống xe, D điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-1948, T điều khiển xe máy của D đi vào nhà hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Đăng T, sinh năm 1980, trú tại: Bản P, xã C, huyện T và bán được 650.000 đồng. Sau Khi bán được chiếc xe máy trộm cắp được, T và D đưa cho H 400.000 đồng còn 250.000 đồng T cầm và cất giữ. H nhận số tiền 400.000 đồng rồi cùng T, D đi xuống bản T, xã T nhờ một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ đi mua hộ ma túy với số tiền 300.000 đồng sau đó cả ba người sử dụng hết số ma túy mua được, còn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) Hùng cho T và D mỗi người 10.000 đồng, số tiền còn lại H đã chi tiêu hết.

Ngoài vụ trộm cắp xe máy của ông Lầu A K, Nguyễn Việt H còn khai nhận thực hiện hai lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 15-12-2017, Hùng đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị B lấy trộm một chiếc máy hàn nhãn hiệu OSHIMA MOS – 200 màu da cam, do Trung Quốc sản xuất. Sau đó H nhờ Trần Anh T, sinh năm 1970, trú tại Bản L, xã Pi, huyện T bán hộ. T đã bán chiếc xe máy hàn trên cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, ở bản H, xã C, huyện T với giá 800.000 đồng nhưng T chỉ đưa cho H 500.000 đồng, còn 300.000 đồng T đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 16-12-2017, H đi bộ một mình đến nhà bà Nguyễn Thị B, khi đến H trèo qua tường rào đi vào khu vực vườn, gầm sàn nhà bà B, tìm xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H nhìn thấy một chiếc máy cắt cỏ để ở dưới gầm sàn nhà bà B, H đi lại gần và dùng tay xách chiếc máy cắt cỏ và trèo qua tường rào đi ra ngoài bằng đường cũ về nhà cất chiếc máy cắt cỏ vừa trộm cắp được và đi ngủ. Đến khoảng 8 giờ ngày 17-12-2017, H cầm chiếc máy cắt cỏ trộm được đi bán, trên đường đi H gặp và hỏi bán chiếc máy cắt cỏ vừa trộm cắp được cho ông Lò Văn C, sinh năm 1968, trú tại M, xã P, huyện T với giá 520.000 đồng. H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Căn cứ vào đơn trình báo của bị hại và lời khai của Nguyễn Việt H và những người có liên quan, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành truy

thu lại các tài sản do Nguyễn Việt H trộm cắp là 01 xe máy, 01 máy hàn và 01 máy cắt cỏ.

Ngày 31-12-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 46/QĐ-TCĐG. Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu xác định giá trị chiếc xe máy mà Nguyễn Việt H trộm cắp được của ông Lầu A K có giá trị 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); xác định các giá trị tài sản mà Nguyễn Việt H trộm cắp được của gia đình bà Nguyễn Thị B gồm 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu OSHIMA MOS-200 có giá 1.740.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu OSIMA BRUSH CUTTER 330-HL689 JAPAN TECH là 2.790.000 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 16-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Nguyễn Việt H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Việt H về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 7 BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H mức án từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-12-2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã trao trả chiếc xe máy BKS 26H1-1948 cho bị hại là ông Lầu A K và một chiếc máy hàn, một máy cắt cỏ cho bà Nguyễn Thị B là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản. Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Việt H: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 16-12-2017, Nguyễn Việt H đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút trộm cắp một chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu OSIMA BRUSH CUTTER 330 - HL689 JAPAN TECH là 2.790.000 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) của gia đình bà Nguyễn Thị B. Ngoài ra, trước đó ngày 15-12-2017 H còn có hành vi trộm cắp một chiếc máy hàn nhãn hiệu OSHIMA MOS-200 có giá 1.740.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) của gia đình bà Nguyễn Thị B. Ngày 28-12-2017 H tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-1948 trị giá 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của ông Lầu A K. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Việt H trộm cắp là 6.180.000 đồng (Sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Việt H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đều thống nhất với lời khai của các bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại khoản 1, 5 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục trong công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Do vậy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là thanh niên tuổi còn trẻ suy nghĩ còn bông bột và bị cáo cũng đã được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Việt H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999.

[6] Bị cáo là người biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là các tội xâm phạm sở hữu.

[7] Bị cáo Nguyễn Việt H đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

[8] Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Nguyễn Việt H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS năm 1999. Xét thấy lời khai và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với Bạc Cầm T và Lò Văn D, cả hai đều biết chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-1948 là tài sản Nguyễn Việt H trộm cắp được nhưng vẫn đi bán hộ H để hưởng lợi. Tuy nhiên do trị giá chiếc xe máy này là 1.650.000 đồng , trong khi T và D chưa có tiền án tiền sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên hành vi mua bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có của T và D đã vi phạm điểm đ, khoản 2, Điều 15 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đến nay Lò Văn D đã chấp hành xong Quyết định xử lý vi phạm hành chính. Đối với Bạc Cầm T, ngày 24-01-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Bạc Cầm T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Châu do đó chưa có điều kiện chấp hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

[10] Đối với Nguyễn Đăng Tlà người đã mua chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-1948, bản thân T không biết chiếc xe máy trên là tài sản trộm cắp nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[11] Đối với Trần Anh T, Nguyễn Văn T và Lò Văn C là những người đã bán hộ và mua các tài sản là máy hàn và máy cắt cỏ của Nguyễn Việt H trộm cắp để sử dụng. Bản thân T, T và C không biết máy hàn và máy cắt cỏ trên là tài sản trộm cắp nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[12] Đối với người đàn ông mà H, T, D khai nhận đã nhờ mua ma túy để sử dụng. Do cả ba người không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[13] Đối với chiếc xe máy đã tạm giữ của Lò Văn D, sinh năm 2001, trú tại: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La, qua điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án, ngày 28-02-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trao trả lại cho Lò Văn D.

[14] Về phân trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tài sản bị cáo Nguyễn Việt Hùng trộm cắp, ông Lầu A K và bà Nguyễn Thị B không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án không đặt ra giải quyết.

[15] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-1948 là tài sản bị cáo Hùng trộm cắp, ngày 28-12-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trao trả cho bị hại là ông Lầu A K là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là có căn cứ.

Đối với chiếc máy hàn và máy cắt cỏ là tài sản bị cáo Hùng đã trộm cắp, ngày 31-12-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trao trả cho bị hại là bà Nguyễn Thị B là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản trên là có căn cứ.

[16] Về án phí : Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Việt H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 31-12-2017 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo).

3. Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Việt H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Pi;
- Bị cáo.
- Các bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Tiến Hải

